

<p>36. Đại Kinh Saccaka</p>	<p>36. The Greater Discourse to Saccaka (Mahāsaccaka Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>36. Đại kinh Saccaka (P. <i>Mahāsaccakasuttaṃ</i>, H. 薩遮迦大縫).³⁹ Sau khi quan sát các vị lỏa thể, Saccaka cho rằng người tu thân sẽ đau khổ về thân và điên loạn tâm. Người tu tâm mà không tu thân cũng bị tương tự. Ông cho rằng đệ tử Phật thuộc nhóm hai. Nhân đó, đức Phật giải thích cách tu tập thân và tu tập tâm nhằm chuyển hóa khổ đau, đạt được giác ngộ trong đời.</p>	<p>36. Mahāsaccaka Sutta: The Greater Discourse to Saccaka. The Buddha meets again with Saccaka and in the course of a discussion on “development of body” and “development of mind” he relates a detailed narrative on his own spiritual quest.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở tại Vesālī, rừng Đại Lâm, tại giảng đường Trùng Các.</p> <p>Lúc bấy giờ, Thế Tôn đắp y thật đầy đủ, cầm y bát, muốn vào Vesālī để khát thực.</p> <p>Rồi Nigaṇṭhaputta Saccaka tánh hay ngao du thiên hạ, trong khi đi khắp đó đây, đến tại Đại Lâm, giảng đường Trùng Các.</p> <p>Tôn giả Ananda thấy Nigaṇṭhaputta Saccaka từ xa đi lại, liền bạch Thế Tôn:</p> <p>-- Bạch Thế Tôn, Nigaṇṭhaputta Saccaka đang đến, tánh ưa luận chiến, biện luận thiện xảo, được số đông tôn kính. Bạch Thế Tôn, vị này ưa chỉ trích Phật, ưa chỉ trích Pháp,</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Vesālī in the Great Wood in the Hall with the Peaked Roof.</p> <p>2. Now on that occasion, when it was morning, the Blessed One had finished dressing and had taken his bowl and outer robe, desiring to go into Vesālī for alms.</p> <p>3. Then, as Saccaka the Nigaṇṭha’s son was walking and wandering for exercise, he came to the Hall with the Peaked Roof in the Great Wood.³⁸⁰</p> <p>The venerable Ānanda saw him coming in the distance and said to the Blessed One:</p> <p>“Venerable sir, here comes Saccaka the Nigaṇṭha’s son, a debater and a clever speaker regarded by many as a saint. He wants to discredit the Buddha, the Dhamma, and the</p>

ưa chỉ trích Tăng.

Bạch Thế Tôn, tốt lành thay nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn ngồi lại một lát.

Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Rồi Nigaṇṭhaputta Saccaka đi đến chỗ Thế Tôn ở, nói lên những lời hỏi thăm, chúc tụng, xā giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Sau khi ngồi xuống một bên, Nigaṇṭhaputta Saccaka nói với Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, có một số Sa-môn, Bà-la-môn sống chuyên lo tu tập về thân, không tu tập về tâm.

Tôn giả Gotama, những vị này cảm khổ thọ về thân. Sự tình này đã xảy ra, này Tôn giả Gotama, do cảm khổ về thân, chân sẽ bị tê liệt, quả tim có thể tức bở, máu nóng có thể trào ra từ miệng, có thể bị điên cuồng loạn tâm.

Tôn giả Gotama, sự tình này xảy ra đối với người mà tâm tùy thuộc thân, khi tâm chịu sự điều khiển của thân.

Vì sao vậy? Vì tâm không được tu tập. Tôn giả Gotama, nhưng có một số Sa-môn, Bà-la-môn, sống chuyên lo tu tập về tâm, không tu tập về thân.

Tôn giả Gotama, những vị này cảm khổ thọ về tâm. Sự tình này đã xảy ra, này Tôn giả Gotama; do cảm khổ thọ về tâm, chân sẽ bị tê liệt, quả tim có thể tức bở, máu có thể trào ra từ miệng, có thể bị điên cuồng loạn tâm.

Tôn giả Gotama, sự tình này xảy ra đối với người mà thân tùy thuộc tâm, khi thân chịu sự điều khiển của tâm.

Sangha.

It would be good if the Blessed One would sit down for a while out of compassion.³⁸¹

The Blessed One sat down on the seat made ready. Then Saccaka the Nigaṇṭha's son went up to the Blessed One and exchanged greetings with him.

When this courteous and amiable talk was finished, he sat down at one side and said to the Blessed One:

4. "Master Gotama, there are some recluses and brahmins who abide pursuing development of body, but not development of mind.³⁸²

They are touched by bodily painful feeling. In the past, when one was touched by bodily painful feeling, one's thighs would become rigid, one's heart would burst, hot blood would gush from one's mouth, and one would go mad, go out of one's mind.

So then the mind was subservient to the body, the body wielded mastery over it.

Why is that? [238] Because the mind was not developed. But there are some recluses and brahmins who abide pursuing development of mind, but not development of body.

They are touched by mental painful feeling. In the past, when one was touched by mental painful feeling, one's thighs would become rigid, one's heart would burst, hot blood would gush from one's mouth, and one would go mad, go out of one's mind.

So then the body was subservient to the mind, the mind wielded mastery over it.

Vì sao vậy? Vì thân không được tu tập. Nay Tôn giả Gotama, rồi tôi suy nghĩ: "Thật sự, Thanh văn đệ tử của Tôn giả Gotama sống chuyên lo tu tập về tâm không tu tập về thân?"

-- Nay Aggivessana, Ông nghe tu tập về thân như thế nào?

-- Như Nanda Vaccha, Kisa Sankicca, Makkhali Gosāla, những vị này, nay Tôn giả Gotama, sống lỏa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khát thực không chịu bước tới,

không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình, không nhận mời đi ăn, không nhận đồ ăn từ nồi chảo, không nhận đồ ăn tại ngưỡng cửa, không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy, không nhận đồ ăn đặt giữa những cối giã gạo,

không nhận đồ ăn từ hai người, không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu,

không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn tại chỗ ruồi bu, không ăn cá thịt, không uống rượu nấu, rượu men, cháo trấu.

Những vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận tại hai nhà, chỉ nhận ăn hai miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà, vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng.

Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy các vị ấy

Why is that? Because the body was not developed. Master Gotama, it has occurred to me: 'Surely Master Gotama's disciples abide pursuing development of mind, but not development of body.'

5. "But, Aggivessana, what have you learned about development of body?"

"Well, there are, for example, Nanda Vaccha, Kisa Sankicca, Makkhali Gosāla.³⁸³ They go naked, rejecting conventions, licking their hands, not coming when asked, not stopping when asked;

they do not accept food brought or food specially made or an invitation to a meal; they receive nothing from a pot, from a bowl, across a threshold, across a stick, across a pestle,

from two eating together, from a pregnant woman, from a woman giving suck, from a woman in the midst of men, from where food is advertised to be distributed,

from where a dog is waiting, from where flies are buzzing; they accept no fish or meat, they drink no liquor, wine, or fermented brew.

They keep to one house, to one morsel; they keep to two houses, to two morsels... they keep to seven houses, to seven morsels. They live on one saucerful a day, on two saucerfuls a day... on seven saucerfuls a day.

They take food once a day, once every two days... once every seven days; thus even up to once every fortnight, they dwell pursuing the practice of taking food at stated

sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần.

-- Nay Aggivessana, họ có thể tự nuôi sống với mức độ như vậy chăng?

-- Không phải vậy, này Tôn giả Gotama. Thành thạo, này Tôn giả Gotama, họ ăn những món ăn thù thắng loại cứng, họ ăn những món ăn thù thắng loại mềm, họ nếm những vị ăn thù thắng, họ uống những đồ uống thù thắng.

Họ nhờ các món ăn ấy gây dựng thân lực, làm cho thân to lớn, làm cho thân béo mập.

-- Nay Aggivessana, như vậy những gì ban đầu họ từ bỏ, về sau họ lại thọ dụng. Như vậy có tự, có tán (có được, có mất) cho thân này. Nay Aggivessana, Ông nghe tu tập về tâm như thế nào?

Nigaṇṭhaputta Saccaka, được Thế Tôn hỏi tu tập về tâm, không có thể trả lời được. Rồi Thế Tôn nói với Nigaṇṭhaputta Saccaka:

-- Nay Aggivessana, thân tu tập mà Ông vừa mới nói đầu tiên ấy không phải là thân tu tập đúng pháp trong giới luật của bậc Thánh.

Này Aggivessana, Ông còn không hiểu thân tu tập, làm sao Ông có thể hiểu tâm tu tập.

Và này Aggivessana, như thế nào là thân không tu tập, tâm không tu tập; như thế nào là thân tu tập, tâm tu tập? Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

intervals.”

6. “But do they subsist on so little, Aggivessana?”

“No, Master Gotama, sometimes they consume excellent hard food, eat excellent soft food, taste excellent delicacies, drink excellent drinks.

Thereby they again regain their strength, fortify themselves, and become fat.”

“What they earlier abandoned, Aggivessana, they later gather together again. That is how there is increase and decrease of this body. But what have you learned about development of mind?” [239]

When Saccaka the Nigaṇṭha’s son was asked by the Blessed One about development of mind, he was unable to answer.

7. Then the Blessed One told him: “What you have just spoken of as development of body, Aggivessana, is not development of body according to the Dhamma in the Noble One’s Discipline.

Since you do not know what development of body is, how could you know what development of mind is?

Nevertheless, Aggivessana, as to how one is undeveloped in body and undeveloped in mind, and developed in body and developed in mind, listen and attend closely to what I shall say.”

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Niganthaputta Saccaka trả lời Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

-- Nay Aggivessana, thế nào là thân không tu tập và thế nào là tâm không tu tập?

Ở đây, nay Aggivessana, kẻ vô văn phạm phu khởi lên lạc thọ. Người này được cảm giác lạc thọ, liền tham đắm lạc thọ và rơi vào sự tham đắm lạc thọ.

Nếu lạc thọ ấy bị diệt mất, do lạc thọ đoạn diệt, khởi lên khổ thọ. Người ấy, do cảm giác khổ thọ, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, đưa đến bất tỉnh.

Nay Aggivessana, lạc thọ ấy khởi lên cho người kia, chi phối tâm và an trú, do thân không tu tập. Khổ thọ ấy khởi lên chi phối tâm và an trú, do tâm không tu tập.

Nay Aggivessana, không luận người nào mà cả hai phương tiện đều có lạc thọ khởi lên, chi phối tâm và an trú, do thân không tu tập; khổ thọ khởi lên, chi phối tâm và an trú, do tâm không tu tập. Như vậy, nay Aggivessana, người ấy là người có thân không tu tập và tâm không tu tập.

Và nay Aggivessana, thế nào là thân tu tập và tâm tu tập? Ở đây, nay Aggivessana, lạc thọ khởi lên cho vị Thánh đệ tử nghe nhiều. Vị này được cảm giác lạc thọ, nhưng không tham đắm lạc thọ, không rơi vào sự tham đắm lạc thọ.

Nếu lạc thọ ấy bị diệt mất, do lạc thọ đoạn diệt, khởi lên khổ thọ, vị ấy cảm giác khổ thọ nhưng không sầu muộn,

— “Yes, sir,” Saccaka the Nigantha’s son replied. The Blessed One said this:

8. “How, Aggivessana, is one undeveloped in body and undeveloped in mind?

Here, Aggivessana, pleasant feeling arises in an untaught ordinary person. Touched by that pleasant feeling, he lusts after pleasure and continues to lust after pleasure. That pleasant feeling of his ceases.

With the cessation of the pleasant feeling, painful feeling arises. Touched by that painful feeling, he sorrows, grieves, and laments, he weeps beating his breast and becomes distraught.

When that pleasant feeling has arisen in him, it invades his mind and remains because body is not developed. And when that painful feeling has arisen in him, it invades his mind and remains because mind is not developed.

Anyone in whom, in this double manner, arisen pleasant feeling invades his mind and remains because body is not developed, and arisen painful feeling invades his mind and remains because mind is not developed, is thus undeveloped in body and undeveloped in mind.

9. “And how, Aggivessana, is one developed in body and developed in mind? Here, Aggivessana, pleasant feeling arises in a well-taught noble disciple. Touched by that pleasant feeling, he does not lust after pleasure or continue to lust after pleasure. That pleasant feeling of his ceases.

With the cessation of the pleasant feeling, painful feeling arises. Touched by that painful feeling, he does not sorrow,

than van, khóc lóc, đập ngực, đưa đến bất tỉnh.

Này Aggivessana, lạc thọ ấy khởi lên cho vị kia, không chi phối tâm và không an trú, do thân có tu tập; khổ thọ ấy khởi lên cho vị kia, không chi phối tâm và không an trú, do tâm có tu tập.

Này Aggivessana, không luận người nào mà cả hai phương tiện đều có lạc thọ khởi lên, không chi phối tâm và không an trú, do thân có tu tập; khổ thọ khởi lên, không chi phối tâm và không an trú, do tâm có tu tập, như vậy này Aggivessana, người ấy là người có thân tu tập, có tâm tu tập.

-- Như vậy, tôi có lòng tin tưởng với Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama là vị có thân tu tập và có tâm tu tập.

-- Này Aggivessana, dầu cho lời nói của Ông có vẻ trịch thượng và khiêu khích, nhưng Ta sẽ trả lời cho Ông.

Này Aggivessana, vì Ta đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lạc thọ thật sự khởi lên nơi Ta, chi phối tâm và an trú, hay khổ thọ thật sự khởi lên nơi Ta, chi phối tâm và an trú, sự tình như vậy không thể xảy ra.

-- Phải chăng, một lạc thọ không khởi lên nơi Tôn giả Gotama một cách khiến cho lạc thọ ấy không thể chi phối tâm và an trú, phải chăng một khổ thọ khởi lên nơi Tôn giả Gotama một cách khiến cho khổ thọ ấy không thể chi phối tâm và an trú?

-- Này Aggivessana, sao có thể không như vậy được? Ở đây, này Aggivessana, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng

grieve, and lament, he does not weep beating his breast and become distraught.

When that pleasant feeling has arisen in him, it does not invade his mind and remain because body is developed. And when that painful feeling has arisen in him, it does not invade his mind and remain because mind is developed.

Anyone in whom, in this double manner, arisen pleasant feeling [240] does not invade his mind and remain because body is developed, and arisen painful feeling does not invade his mind and remain because mind is developed, is thus developed in body and developed in mind.”³⁸⁴

10. “I have confidence in Master Gotama thus: ‘Master Gotama is developed in body and developed in mind.’”

“Surely, Aggivessana, your words are offensive and discourteous, but still I will answer you.

Since I shaved off my hair and beard, put on the yellow robe, and went forth from the home life into homelessness, it has not been possible for arisen pleasant feeling to invade my mind and remain or for arisen painful feeling to invade my mind and remain.”

11. “Has there never arisen in Master Gotama a feeling so pleasant that it could invade his mind and remain? Has there never arisen in Master Gotama a feeling so painful that it could invade his mind and remain?”

12. “Why not, Aggivessana?”³⁸⁵ Here, Aggivessana, before my enlightenment, while I was still only an unenlightened

Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau:

"Đời sống gia đình bị gò bó, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia như sống giữa hư không. Thật rất khó sống tại gia đình mà có thể sống hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh đời sống phạm hạnh thuần tịnh.

Hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Rồi này Aggivessana, sau một thời gian, khi Ta còn trẻ, niên thiếu, tóc đen nhánh, đầy đủ huyết khí của tuổi thanh xuân, trong thời vàng son cuộc đời, mặc dầu cha mẹ không bằng lòng, nước mắt đầy mặt, than khóc, Ta cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Ta xuất gia như vậy, một người đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đến chỗ Alara Kalama ở, khi đến xong liền thưa với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này".

Này Aggivessana, được nghe nói vậy, Alara Kalama nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống (và an trú). Pháp này là như vậy, khiến kẻ có trí, không bao lâu như vị Bồ-sư của mình (chỉ dạy), tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú".

Này Aggivessana, và không bao lâu Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này Aggivessana, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng tọa), và Ta tự cho rằng Ta như kẻ khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy.

Này Aggivessana, Ta suy nghĩ như sau: "Alara Kalama tuyên bố pháp này không phải chỉ vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, Ta mới an trú". Chắc chắn Alara Kalama

Bodhisatta, I thought:

'Household life is crowded and dusty; life gone forth is wide open. It is not easy, while living in a home, to lead the holy life utterly perfect and pure as a polished shell.

Suppose I shave off my hair and beard, put on the yellow robe, and go forth from the home life into homelessness.'

13–16. "Later, while still young, a black-haired young man endowed with the blessing of youth, in the prime of life... (as *Sutta 26, §§14–17*)..."

biết pháp này, thấy pháp này rồi mới an trú".

Này các Tỷ-kheo, rồi Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến Ta nói với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố pháp này?" Này Aggivessana, được nói vậy, Alara Kalama tuyên bố về Vô sở hữu xứ.

Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Alara Kalama có lòng tin, Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ.

Vậy Ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Alara Kalama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta an trú".

Rồi này Aggivessana, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến, Ta nói với Alara Kalama: "Này Hiền giả Kalama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?"

--"Vâng, Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy".

--"Này Hiền giả, tôi cũng tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy".

--"Thật lợi ích thay cho chúng tôi, Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả!

Pháp mà tôi tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà

Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết.

Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, tôi là như vậy.

Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!"

Như vậy, này Aggivessana, Alara Kalama là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng.

Này Aggivessana, rồi Ta tự suy nghĩ: "Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Vô sở hữu xứ".

Như vậy, này Aggivessana, Ta không tôn kính pháp này, và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Rồi này Aggivessana, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta, khi đến xong Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này".

Được nói vậy, này Aggivessana, Uddaka Ramaputta nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống (và an trú), pháp này là như vậy, khiến người có trí không bao lâu như vị Bổn sư của mình (chỉ dạy) tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú".

Này Aggivessana, Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này Aggivessana, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí,

và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng Tọa), và Ta tự cho rằng Ta như người khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy.

Này Aggivessana, Ta suy nghĩ như sau: "Rama tuyên bố pháp này không phải vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta mới an trú". Chắc chắn Rama thấy pháp này, biết pháp này, rồi mới an trú".

Này Aggivessana, rồi Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả Rama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này?" Này Aggivessana, được nghe nói vậy, Uddaka Ramaputta tuyên bố về Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Rama mới có lòng tin. Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Rama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Rama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Rama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Rama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ.

Vậy ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Rama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, tự an trú".

Rồi này Aggivessana, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú.

Rồi này Aggivessana, Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến, Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Này Hiền giả Rama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?"

--"Vâng Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy".

--"Này Hiền giả, tôi cũng đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy."

Thật lợi ích thay cho chúng tôi! Thật khéo lợi ích thay cho

chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả!

Pháp mà tôi, tự tri tự chứng, tự đạt và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết.

Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, Tôi là như vậy.

Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!"

Như vậy, này Aggivessana, Uddaka Ramaputta là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: "Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ".

Như vậy, này Aggivessana, Ta không tôn kính pháp ấy và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Này Aggivessana, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ, tuần tự du hành tại nước Magadha (Ma kiệt đà) và đến tại tụ lạc Uruvela (Ưu lâu tàn loa).

Tại đây, Ta thấy một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ

dàng đi khát thực.

Này Aggivessana, rồi Ta tự nghĩ: "Thật là một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực.

Thật là một chỗ vừa đủ cho một Thiện nam tử tha thiết tinh cần có thể tinh tấn". Và này các Tỷ-kheo, Ta ngồi xuống tại chỗ ấy và nghĩ rằng: "Thật đáng cố gắng tinh tấn ở nơi đây".

Rồi này Aggivessana, ba ví dụ khởi lên nơi Ta, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe:

Này Aggivessana, ví như có một khúc cây ẩm ướt, đầy nhựa sống và đặt trong nước. Có một người đến, cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ nhen lửa, hơi nóng sẽ hiện ra".

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây ẩm ướt, đầy nhựa sống đặt trong nước ấy, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa thì có thể nhen lửa, khiến lửa nóng hiện ra được không?

-- Thừa không, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Này Tôn giả Gotama, vì cành cây ấy ẩm ướt, đầy nhựa sống lại bị ngâm trong nước, nên người ấy chỉ bị mệt nhọc và bực bội.

-- Cũng vậy, này Aggivessana, những Sa-môn hay những Bà-la-môn sống không xả ly các dục về thân, những gì đối với chúng thuộc các dục như dục tham, dục ái, dục hôn ám, dục khát vọng, dục nhiệt não, về nội tâm chưa được khéo đoạn trừ, chưa được khéo làm cho nhẹ bớt,

nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này thành lĩnh

And I sat down there thinking: 'This will serve for striving.'

17. "Now these three similes occurred to me spontaneously, never heard before.

Suppose there were a wet sappy piece of wood lying in water, and a man came with an upper fire-stick, thinking: 'I shall light a fire, I shall produce heat.'

What do you think, Aggivessana? Could the man light a fire and produce heat by taking the upper fire-stick and rubbing it against the wet sappy piece of wood lying in the water?"

"No, Master Gotama. Why not? Because it is a wet sappy piece of wood, [241] and it is lying in water. Eventually the man would reap only weariness and disappointment."

"So too, Aggivessana, as to those recluses and brahmins who still do not live bodily withdrawn from sensual pleasures, and whose sensual desire, affection, infatuation, thirst, and fever for sensual pleasures has not been fully abandoned and suppressed internally,

even if those good recluses and brahmins feel painful,

cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác,

và nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy cũng không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Này Aggivessana, đó là ví dụ thứ nhất, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Aggivessana, rồi một ví dụ thứ hai, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Aggivessana, ví như có một khúc cây ẩm ướt, đầy nhựa sống, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô. Có một người đến, cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ nhen lửa, hơi nóng sẽ hiện ra".

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây ẩm ướt, đầy nhựa sống, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô ấy, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa, có thể nhen lửa, khiến hơi nóng hiện ra được không?

-- Thừa không, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Này Tôn giả Gotama, vì khúc cây ấy ẩm ướt, đầy nhựa sống, dầu được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô, nên người ấy chỉ bị mệt nhọc và bực bội.

-- Cũng vậy, này Aggivessana, những Sa-môn hay Bà-la-môn sống không xả ly các dục về thân, những gì đối với các vị ấy thuộc các dục như dục tham, dục ái, dục hôn ám, dục khát vọng, dục nhiệt não, về nội tâm chưa được khéo đoạn

racking, piercing feelings due to exertion, they are incapable of knowledge and vision and supreme enlightenment;

and even if those good recluses and brahmins do not feel painful, racking, piercing feelings due to exertion, they are incapable of knowledge and vision and supreme enlightenment.

This was the first simile that occurred to me spontaneously, never heard before.

18. "Again, Aggivessana, a second simile occurred to me spontaneously, never heard before.

Suppose there were a wet sappy piece of wood lying on dry land far from water, and a man came with an upper fire-stick, thinking: 'I shall light a fire, I shall produce heat.'

What do you think, Aggivessana? Could the man light a fire and produce heat by taking the upper fire-stick and rubbing it against the wet sappy piece of wood lying on dry land far from water?"

"No, Master Gotama. Why not? Because it is a wet sappy piece of wood, even though it is lying on dry land far from water. Eventually the man would reap only weariness and disappointment."

"So too, Aggivessana, as to those recluses and brahmins who live bodily withdrawn from sensual pleasures,³⁸⁶ but whose sensual desire, affection, infatuation, thirst, and fever for sensual pleasures has not been fully abandoned and

trừ, chưa được khéo làm cho nhẹ bớt.

Nếu những Tôn giả Sa-môn, hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Và nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy cũng không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Này Aggivessana, đó là ví dụ thứ hai, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Aggivessana, rồi một ví dụ thứ ba, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Aggivessana, ví như có một khúc cây khô, không nhựa, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô. Có một người đến cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ nhen lửa, lửa nóng sẽ hiện ra".

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây khô, không nhựa, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa, có thể nhen lửa, khiến nơi nóng hiện ra được không?

-- Thừa được, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Này Tôn giả Gotama, vì khúc cây ấy khô, không nhựa, lại được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô.

-- Cũng vậy, này Aggivessana, những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn sống xả ly các dục về thân, những gì đối với các vị ấy thuộc các dục, như dục tham, dục ái, dục hôn ám,

suppressed internally,

even if those good recluses and brahmins feel painful, racking, piercing feelings due to exertion, they are incapable of knowledge and vision and supreme enlightenment;

and even if those good recluses and brahmins do not feel painful, racking, piercing feelings due to exertion, they are incapable of knowledge and vision and supreme enlightenment.

This was the second simile that occurred to me spontaneously, never heard before.

19. "Again, Aggivessana, a third simile occurred to me [242] spontaneously, never heard before.

Suppose there were a dry sapless piece of wood lying on dry land far from water, and a man came with an upper fire-stick, thinking: 'I shall light a fire, I shall produce heat.'

What do you think, Aggivessana? Could the man light a fire and produce heat by rubbing it against the dry sapless piece of wood lying on dry land far from water?"

"Yes, Master Gotama. Why so? Because it is a dry sapless piece of wood, and it is lying on dry land far from water."

"So too, Aggivessana, as to those recluses and brahmins who live bodily withdrawn from sensual pleasures, and whose sensual desire, affection, infatuation, thirst, and fever

dục khát vọng, dục nhiệt não, về nội tâm được khéo đoạn trừ.

Nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khóc liệt, các vị ấy có thể chứng được tri kiến vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Và nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác khổ đau, kịch liệt, khóc liệt, các vị này cũng có thể chứng được tri kiến vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Này Aggivessana, đó là ví dụ thứ ba, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: "Ta hãy nghiền răng, dán chặt lên lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm!"

Này Aggivessana, rồi Ta nghiền răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm. Khi Ta đang nghiền răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, mồ hôi thoát ra từ nơi nách của Ta.

Này Aggivessana, như một người lực sĩ nắm lấy đầu một người ốm yếu hay nắm lấy vai, có thể chế ngự, nhiếp phục và đánh bại người ấy.

Này Aggivessana, khi Ta đang nghiền răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh

for sensual pleasures has been fully abandoned and suppressed internally,

even if those good recluses and brahmins feel painful, racking, piercing feelings due to exertion, they are capable of knowledge and vision and supreme enlightenment;

and even if those good recluses and brahmins do not feel painful, racking, piercing feelings due to exertion, they are capable of knowledge and vision and supreme enlightenment.³⁸⁷

This was the third simile that occurred to me spontaneously, never heard before.

These are the three similes that occurred to me spontaneously, never heard before.

20. "I thought: 'Suppose, with my teeth clenched and my tongue pressed against the roof of my mouth, I beat down, constrain, and crush mind with mind.'

So, with my teeth clenched and my tongue pressed against the roof of my mouth, I beat down, constrained, and crushed mind with mind. While I did so, sweat ran from my armpits.

Just as a strong man might seize a weaker man by the head or shoulders and beat him down, constrain him, and crush him,

so too, with my teeth clenched and my tongue pressed against the roof of my mouth, I beat down, constrained, and

bại tâm, mồ hôi thoát ra từ nơi nách của Ta,

này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu Thiền nín thở". Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi. Này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi, thì một tiếng gió động kinh khủng thổi lên, ngang qua lỗ tai.

Này Aggivessana, ví như tiếng kinh khủng phát ra từ ống thổi bệ đang thổi của người thợ rèn. Cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi, thì một tiếng gió động kinh khủng thổi lên, ngang qua lỗ tai.

Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi, và ngang qua tai.

crushed mind with mind, and sweat ran from my armpits.

But although tireless energy was aroused in me and unremitting mindfulness was established, my body was overwrought [243] and uncalm because I was exhausted by the painful striving.

But such painful feeling that arose in me did not invade my mind and remain.³⁸⁸

21. "I thought: 'Suppose I practise the breathingless meditation.' So I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth and nose. While I did so, there was a loud sound of winds coming out from my earholes.

Just as there is a loud sound when a smith's bellows are blown, so too, while I stopped the in-breaths and out-breaths through my nose and ears, there was a loud sound of winds coming out from my earholes.

But although tireless energy was aroused in me and unremitting mindfulness was established, my body was overwrought and uncalm because I was exhausted by the painful striving.

But such painful feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

22. "I thought: 'Suppose I practise further the breathingless meditation.' So I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears.

Này Aggivessana, khi Ta nín thở vô thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có ngọn gió kinh khủng thổi lên đầu nhói trong đầu Ta.

Này Aggivessana, ví như một người lực sĩ chém đầu một người khác với một thanh kiếm sắc,
cũng vậy, này Aggivessana, khi ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có ngọn gió kinh khủng thổi lên đầu nhói trong đầu Ta.

Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau : "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, Ta cảm giác đau đầu, một cách kinh khủng.

Này Aggivessana, ví như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết mạnh;

cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi, và ngang qua tai, Ta cảm giác đau đầu một cách kinh khủng.

Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn do tinh tấn chống lại khổ

While I did so, violent winds cut through my head.

Just as if a strong man were to crush my head with the tip of a sharp sword,
so too, while I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears, violent winds cut through my head.

But although tireless energy was aroused in me and unremitting mindfulness was established, my body was overwrought and uncalm because I was exhausted by the painful striving.

But such painful feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

23. "I thought: 'Suppose I practise further the breathingless meditation.' So I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears. While I did so, there were violent pains in my head.

Just as if a strong man [244] were tightening a tough leather strap around my head as a headband,
so too, while I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears, there were violent pains in my head.

But although tireless energy was aroused in me and unremitting mindfulness was established, my body was overwrought and uncalm because I was exhausted by the painful striving.

thọ ấy.

Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai.

Này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của Ta.

Này Aggivessana, ví như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén. Cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, một ngọn kinh khủng cắt ngang bụng của Ta.

Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú, không dao động nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại, nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Aggivessana, rồi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai.

Này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân Ta.

Này Aggivessana, ví như hai người lực sĩ sau khi nắm

But such painful feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

24. "I thought: 'Suppose I practise further the breathingless meditation.' So I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears.

While I did so, violent winds carved up my belly.

Just as if a skilled butcher or his apprentice were to carve up an ox's belly with a sharp butcher's knife, so too, while I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears, violent winds carved up my belly.

But although tireless energy was aroused in me and unremitting mindfulness was established, my body was overwrought and uncalm because I was exhausted by the painful striving.

But such painful feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

25. "I thought: 'Suppose I practise further the breathingless meditation.' So I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears.

While I did so, there was a violent burning in my body.

Just as if two strong men were to seize a weaker man by

cánh tay một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hồng.

Cũng vậy, này Aggivessana, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai thì có một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân Ta.

Này Aggivessana, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú, không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Tuy vậy, này Aggivessana, khổ thọ ấy khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Lại nữa, này Aggivessana, chư Thiên thấy vậy nói như sau: "Sa-môn Gotama đã chết rồi".

Một số chư Thiên nói như sau: "Sa-môn Gotama chưa chết, nhưng Sa-môn Gotama sắp sửa chết".

Một số chư Thiên nói như sau: "Sa-môn Gotama chưa chết. Sa-môn Gotama, cũng không phải sắp chết. Sa-môn Gotama là bậc A-la-hán, đời sống của một A-la-hán là như vậy".

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy hoàn toàn tuyệt thực". Rồi này Aggivessana, chư Thiên đến Ta và nói như sau: "Này Thiện hữu, Hiền giả chớ có hoàn toàn tuyệt thực.

Này Thiện hữu, nếu Hiền giả có hoàn toàn tuyệt thực, chúng tôi sẽ đổ các món ăn chư Thiên ngang qua các lỗ chân lông cho Hiền giả, và nhờ vậy Hiền giả vẫn sống".

Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta hoàn toàn tuyệt thực và chư Thiên này đổ các món ăn chư

both arms and roast him over a pit of hot coals, so too, while I stopped the in-breaths and out-breaths through my mouth, nose, and ears, there was a violent burning in my body.

But although tireless energy was aroused in me and unremitting mindfulness was established, my body was overwrought and uncalm because I was exhausted by the painful striving.

But such painful feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

26. "Now when [245] deities saw me, some said: 'The recluse Gotama is dead.'

Other deities said: 'The recluse Gotama is not dead, he is dying.'

And other deities said: 'The recluse Gotama is not dead nor dying; he is an arahant, for such is the way arahants abide.'

27. "I thought: 'Suppose I practise entirely cutting off food.' Then deities came to me and said: 'Good sir, do not practise entirely cutting off food.

If you do so, we shall infuse heavenly food into the pores of your skin and you will live on that.'

I considered: 'If I claim to be completely fasting while these deities infuse heavenly food into the pores of my skin

Thiên ngang qua các lỗ chân lông cho Ta và nhờ vậy Ta vẫn sống, thời như vậy Ta tự dối Ta".

Này Aggivessana, Ta bác bỏ chư Thiên ấy và nói: "Như vậy là đủ".

Này Aggivessana, rồi Ta tự suy nghĩ như sau: "Ta hãy giảm thiểu tối đa ăn uống, ăn ít từng giọt một, như xúp đậu xanh, xúp đậu đen hay xúp đậu hột hay xúp đậu nhỏ".

Và này Aggivessana, trong khi Ta giảm thiểu tối đa sự ăn uống, ăn từng giọt một, như xúp đậu xanh, xúp đậu đen hay xúp đậu hột hay xúp đậu nhỏ, thân của Ta trở thành hết sức gầy yếu.

Vì Ta ăn quá ít, tay chân Ta trở thành như những gọng cỏ hay những đốt cây leo khô héo;

vì Ta ăn quá ít, bàn tròn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà;

vì Ta ăn quá ít, xương sống phô bày của Ta giống như một chuỗi banh;

vì Ta ăn quá ít, các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột một nhà sàn hư nát;

vì Ta ăn quá ít, nên con người long lanh của Ta nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước thâm sâu;

vì Ta ăn quá ít, da đầu Ta trở thành nhăn nhu khô cằn như trái bí trắng và đắng bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nhu khô cằn.

Này Aggivessana, nếu Ta nghĩ: "Ta hãy rờ da bụng", thì chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: "Ta hãy rờ xương sống", thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên này Aggivessana, da bụng của Ta đến bám chặt xương sống.

and I live on that, then I shall be lying.'

So I dismissed those deities, saying: 'There is no need.'

28. "I thought: 'Suppose I take very little food, a handful each time, whether of bean soup or lentil soup or vetch soup or pea soup.'

So I took very little food, a handful each time, whether of bean soup or lentil soup or vetch soup or pea soup. While I did so, my body reached a state of extreme emaciation.

Because of eating so little my limbs became like the jointed segments of vine stems or bamboo stems.

Because of eating so little my backside became like a camel's hoof.

Because of eating so little the projections on my spine stood forth like corded beads.

Because of eating so little my ribs jutted out as gaunt as the crazy rafters of an old roofless barn.

Because of eating so little the gleam of my eyes sank far down in their sockets, looking like the gleam of water that has sunk far down in a deep well.

Because of eating so little my scalp shrivelled and withered as [246] a green bitter gourd shrivels and withers in the wind and sun.

Because of eating so little my belly skin adhered to my backbone; thus if I touched my belly skin I encountered my backbone and if I touched my backbone I encountered my belly skin.

Này Aggivessana, nếu Ta nghĩ: "Ta đi đại tiện, hay đi tiểu tiện" thì Ta ngã quỵ úp mặt xuống đất, vì Ta ăn quá ít.

Này Aggivessana, nếu Ta muốn xoa dịu thân Ta, lấy tay xoa bóp chân tay, thì này Aggivessana, trong khi Ta xoa bóp chân tay, các lông tóc hư mục rụng khỏi thân Ta, vì Ta ăn quá ít.

Lại nữa, này Aggivessana, có người thấy vậy nói như sau: "Sa-môn Gotama có da đen".

Một số người nói như sau: "Sa-môn Gotama, da không đen, Sa-môn Gotama có da màu xám".

Một số người nói như sau: "Sa-môn Gotama da không đen, da không xám." Một số người nói như sau: "Sa-môn Gotama da không đen, da không xám, Sa-môn Gotama có da màu vàng sẫm".

Cho đến mức độ như vậy, này Aggivessana, da của Ta vốn thanh tịnh, trong sáng bị hư hoại vì Ta ăn quá ít.

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Thuở xưa có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt.

Những sự đau khổ này là tối thượng, không thể có gì hơn nữa. Về tương lai, có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng không thể có gì hơn nữa.

Trong hiện tại, có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng, không thể có gì hơn nữa.

Nhưng Ta, với sự khổ hạnh khốc liệt như thế này, vẫn

Because of eating so little, if I defecated or urinated, I fell over on my face there.

Because of eating so little, if I tried to ease my body by rubbing my limbs with my hands, the hair, rotted at its roots, fell from my body as I rubbed.

29. "Now when people saw me, some said: 'The recluse Gotama is black.'

Other people said: 'The recluse Gotama is not black, he is brown.'

Other people said: 'The recluse Gotama is neither black nor brown, he is golden-skinned.'

So much had the clear, bright colour of my skin deteriorated through eating so little.

30. "I thought: 'Whatever recluses or brahmins in the past have experienced painful, racking, piercing feelings due to exertion, this is the utmost, there is none beyond this.

And whatever recluses and brahmins in the future will experience painful, racking, piercing feelings due to exertion, this is the utmost, there is none beyond this.

And whatever recluses and brahmins at present experience painful, racking, piercing feelings due to exertion, this is the utmost, there is none beyond this.

But by this racking practice of austerities I have not attained any superhuman states, any distinction in

không chúng được pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh.

Hay là có đạo lộ nào khác đưa đến giác ngộ?"

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta biết, trong khi phụ thân Ta, thuộc giòng Sakka (Thích-ca) đang cày và Ta đang ngồi dưới bóng mát cây diêm-phù-đề (jambu),

Ta ly dục, ly pháp bất thiện, chúng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ".

Khi an trú như vậy, Ta nghĩ: "Đạo lộ này có thể đưa đến giác ngộ chăng?" Và này Aggivessana, tiếp theo ý niệm ấy, ý thức này khởi lên nơi Ta: "Đây là đạo lộ đưa đến giác ngộ".

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: "Ta có sợ chẳng lạc thọ này, một lạc thọ ly dục, ly pháp bất thiện?"

Này Aggivessana, rồi Ta suy nghĩ: "Ta không sợ lạc thọ này, một lạc thọ ly dục, ly pháp bất thiện".

Rồi này Aggivessana, Ta suy nghĩ: "Nay thật không dễ gì chúng đạt lạc thọ ấy, với thân thể ốm yếu kinh khủng như thế này. Ta hãy ăn thô thực, ăn cơm chua".

Rồi này Aggivessana, Ta ăn thô thực, ăn cơm chua. Này Aggivessana, lúc bấy giờ, năm Tỷ-kheo đang hầu hạ Ta suy nghĩ: "Khi nào Sa-môn Gotama chứng pháp, vị ấy sẽ nói cho chúng ta biết".

Này Aggivessana, khi thấy Ta ăn thô thực, ăn cơm chua, các vị ấy chán ghét Ta, bỏ đi và nói: "Sa-môn Gotama nay

knowledge and vision worthy of the noble ones.

Could there be another path to enlightenment?"

31. "I considered: 'I recall that when my father the Sakyan was occupied, while I was sitting in the cool shade of a rose-apple tree,

quite secluded from sensual pleasures, secluded from unwholesome states, I entered upon and abided in the first jhāna, which is accompanied by applied and sustained thought, with rapture and pleasure born of seclusion.³⁸⁹

Could that be the path to enlightenment?' Then, following on that memory, came the realisation: 'That is indeed the path to enlightenment.'

32. "I thought: 'Why [247] am I afraid of that pleasure that has nothing to do with sensual pleasures and unwholesome states?'

I thought: 'I am not afraid of that pleasure since it has nothing to do with sensual pleasures and unwholesome states.'³⁹⁰

33. "I considered: 'It is not easy to attain that pleasure with a body so excessively emaciated. Suppose I ate some solid food — some boiled rice and porridge.'

And I ate some solid food — some boiled rice and porridge. Now at that time five bhikkhus were waiting upon me, thinking: 'If our recluse Gotama achieves some higher state, he will inform us.'

But when I ate the boiled rice and porridge, the five bhikkhus were disgusted and left me, thinking: 'The recluse

sống đầy đủ vật chất, từ bỏ tinh tấn, trở lui đời sống sung túc".

Và này Aggivessana, sau khi ăn thô thực và được sức lực trở lại, Ta ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh.

Ta nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi

Gotama now lives luxuriously; he has given up his striving and reverted to luxury.'

34. "Now when I had eaten solid food and regained my strength, then quite secluded from sensual pleasures, secluded from unwholesome states, I entered upon and abided in the first jhāna, which is accompanied by applied and sustained thought, with rapture and pleasure born of seclusion.

But such pleasant feeling that arose in me did not invade my mind and remain.³⁹¹

35–37. "With the stilling of applied and sustained thought, I entered upon and abided in the second jhāna...

With the fading away as well of rapture... I entered upon and abided in the third jhāna...

With the abandoning of pleasure and pain... I entered upon and abided in the fourth jhāna... But such pleasant feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

38. "When my concentrated mind was thus purified, bright, unblemished, rid of imperfection, malleable, wieldy, steady, and attained to imperturbability, [248] I directed it to knowledge of the recollection of past lives.

I recollected my manifold past lives, that is, one birth, two births... (as *Sutta 4, §27*)...

đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp.

Ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này.

Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này".

Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Này Aggivessana, đó là minh thứ nhất Ta đã chứng được trong đêm canh một, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Như vậy, này Aggivessana, lạc thọ sanh nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh.

Ta với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Thus with their aspects and particulars I recollected my manifold past lives.

39. "This was the first true knowledge attained by me in the first watch of the night. Ignorance was banished and true knowledge arose, darkness was banished and light arose, as happens in one who abides diligent, ardent, and resolute.

But such pleasant feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

40. "When my concentrated mind was thus purified, bright, unblemished, rid of imperfection, malleable, wieldy, steady, and attained to imperturbability, I directed it to knowledge of the passing away and reappearance of beings... (as *Sutta 4, §29*)...

Thus with the divine eye, which is purified and surpasses the human, I saw beings passing away and reappearing, inferior and superior, fair and ugly, fortunate and unfortunate, and I understood how beings pass on according to their actions.

Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những vị này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này.

Như vậy Ta với thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Này Aggivessana, đó là minh thứ hai Ta đã chứng được trong đêm canh giữa, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Như vậy, này Aggivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Lạc tận trí.

Ta biết như thật:

"Đây là Khổ",

biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của khổ",

biết như thật: "Đây là sự Diệt khổ",

41. "This was the second true knowledge attained by me in the middle watch of the night. Ignorance was banished and true knowledge arose, [249] darkness was banished and light arose, as happens in one who abides diligent, ardent, and resolute.

But such pleasant feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

42. "When my concentrated mind was thus purified, bright, unblemished, rid of imperfection, malleable, wieldy, steady, and attained to imperturbability, I directed it to knowledge of the destruction of the taints.

I directly knew as it actually is:

'This is suffering';...

'This is the origin of suffering';...

'This is the cessation of suffering';...

biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến diệt khổ",

biết như thật: "Đây là những lậu hoặc",

biết như thật: "Đây là nguyên nhân của lậu hoặc",

biết như thật: "Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc",

biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc".

Nhờ biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của Ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu.

Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, Ta khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát." Ta đã biết: "Sanh đã diệt, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa".

Này Aggivessana, đó là minh thứ ba mà Ta đã chứng được trong canh cuối, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Như vậy, này Aggivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Aggivessana, Ta biết rằng khi Ta thuyết pháp cho đại chúng gồm hàng trăm người, mỗi người nghĩ như thế này về Ta: "Đặc biệt cho ta, Sa-môn Gotama thuyết pháp".

Này Aggivessana, chớ có hiểu như vậy. Khi Như Lai thuyết pháp cho đại chúng, thì đó chỉ vì mục đích giảng dạy.

Và Ta, này Aggivessana, sau khi chấm dứt một buổi thuyết giảng như vậy, Ta an trú nội tâm, làm cho tịnh chỉ, làm cho nhất tâm, làm cho định tĩnh trên định tướng thứ

'This is the way leading to the cessation of suffering';...

'These are the taints';...'

'This is the origin of the taints';... '

This is the cessation of the taints';...

'This is the way leading to the cessation of the taints.

43. "When I knew and saw thus, my mind was liberated from the taint of sensual desire, from the taint of being, and from the taint of ignorance.

When it was liberated there came the knowledge: 'It is liberated.' I directly knew: 'Birth is destroyed, the holy life has been lived, what had to be done has been done, there is no more coming to any state of being.'

44. "This was the third true knowledge attained by me in the last watch of the night. Ignorance was banished and true knowledge arose, darkness was banished and light arose, as happens in one who abides diligent, ardent, and resolute.

But such pleasant feeling that arose in me did not invade my mind and remain.

45. "Aggivessana, I recall teaching the Dhamma to an assembly of many hundreds, and even then each person thinks of me: 'The recluse Gotama is teaching the Dhamma especially for me.'

But it should not be so regarded; the Tathāgata teaches the Dhamma to others only to give them knowledge.

When the talk is finished, Aggivessana, then I steady my mind internally, quieten it, bring it to singleness, and concentrate it on that same sign of concentration as before,

nhất ấy, và như vậy Ta sống an trú, trường cửu, vĩnh viễn.

-- Như vậy, Tôn giả Gotama thật đáng tin cậy, vì Ngài là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Nhưng không biết Tôn giả Gotama có cho phép ngủ ban ngày không?

-- Nay Aggivessana, Ta có cho phép, vào cuối tháng hạ, sau khi khát thực về, sau khi xếp áo sanghati (đại y) thành bốn, chánh niệm tỉnh giác, Ta nằm xuống ngủ, nằm phía tay mặt.

-- Nay Tôn giả Gotama, như vậy một số Sa-môn, Bà-la-môn gọi là an trú nơi si ám.

-- Nay Aggivessana, như vậy không phải là si ám hay không si ám. Nay Aggivessana, như thế nào là si ám và như thế nào là không si ám? Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thừa vâng, Tôn giả.

Nigaṇṭhaputta Saccaka trả lời Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Đối với ai, các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, những lậu hoặc liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai, vị ấy Ta gọi là còn si ám.

Nay Aggivessana, đối với ai các lậu hoặc đã được đoạn trừ, những lậu hoặc, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai, vị ấy Ta gọi là không si ám. Nay Aggivessana, sự đoạn trừ lậu hoặc là không si ám.

in which I constantly abide.”³⁹²

“This is a matter about which Master Gotama can be trusted, as an accomplished and fully enlightened one should be. But does Master Gotama recall sleeping during the day?”³⁹³

46. “I recall, Aggivessana, in the last month of the hot season, on returning from my almsround, after my meal I lay out my outer robe folded in four, and lying down on my right side, I fall asleep mindful and fully aware.”

“Some recluses and brahmins call that abiding in delusion, Master Gotama.” [250]

“It is not in such a way that one is deluded or undeluded, Aggivessana. As to how one is deluded or undeluded, listen and attend closely to what I shall say.”

— “Yes, sir,” Saccaka the Nigaṇṭha’s son replied. The Blessed One said this:

47. “Him I call deluded, Aggivessana, who has not abandoned the taints that defile, bring renewal of being, give trouble, ripen in suffering, and lead to future birth, ageing, and death; for it is with the non-abandoning of the taints that one is deluded.

Him I call undeluded who has abandoned the taints that defile, bring renewal of being, give trouble, ripen in suffering, and lead to future birth, ageing, and death; for it is with the abandoning of the taints that one is undeluded.

Này Aggivessana, đối với Như Lai, các lậu hoặc đã được đoạn trừ, những lậu hoặc liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai, chúng bị cắt tận gốc, được làm như cây sa-la bị chặt đầu, khiến cho không thể tái sanh, không thể sanh lại trong tương lai.

Này Aggivessana, ví như cây sa-la bị chặt đứt đầu, không lớn lên; cũng vậy, này Aggivessana, đối với Như Lai, các lậu hoặc đã được đoạn trừ,

những lậu hoặc liên hệ đến phiền não, sanh khởi hậu hữu, đáng sợ hãi, đưa đến quả khổ dị thực, hướng đến sanh, già, chết trong tương lai, chúng bị cắt tận gốc, được làm như cây sa-la bị chặt đầu, khiến cho không thể tái sanh, không thể sanh lại trong tương lai.

Khi được nghe nói vậy, Niganṭhaputta Saccaka bạch Thế Tôn:

-- Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Dầu cho Tôn giả Gotama bị chống đối một cách mỉa mai, dầu cho bị công kích với những lời lẽ buộc tội trong cuộc đối thoại, màu da Tôn giả vẫn sáng suốt, sắc mặt Tôn giả vẫn hoan hỷ, như một A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Này Tôn giả Gotama, tôi xác nhận tôi cùng với Pūraṇa Kassapa biện luận, vị này khi bị tôi dùng lời nói chất vấn, liền tránh né với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, và tỏ lộ sự phẫn nộ, sân hận, tức tối.

Còn Tôn giả Gotama, dầu bị chống đối một cách mỉa mai, dầu bị công kích với những lời lẽ buộc tội trong cuộc đối

The Tathāgata, Aggivessana, has abandoned the taints that defile, bring renewal of being, give trouble, ripen in suffering, and lead to future birth, ageing, and death; he has cut them off at the root, made them like a palm stump, done away with them so that they are no longer subject to future arising.

Just as a palm tree whose crown is cut off is incapable of further growth, so too, the Tathāgata has abandoned the taints that defile...

done away with them so that they are no longer subject to future arising.”

48. When this was said, Saccaka the Niganṭha's son said: "It is wonderful, Master Gotama, it is marvellous how when Master Gotama is spoken to offensively again and again, assailed by discourteous courses of speech, the colour of his skin brightens and the colour of his face clears, as is to be expected of one who is accomplished and fully enlightened.

I recall, Master Gotama, engaging Pūraṇa Kassapa in debate, and then he prevaricated, led the talk aside, and showed anger, hate, and bitterness.

But when Master Gotama is spoken to offensively again and again, assaulted by discourteous courses of speech,

thoại, màu da Tôn giả vẫn sáng suốt, sắc mặt Tôn giả vẫn hoan hỷ như một A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Này Tôn giả Gotama, tôi xác nhận tôi cùng với Makkhali Gosāla... Ajita Kesakambala... Pakudha Kaccāyana... Sanjaya Belatthiputta... cùng với Nigaṇṭha Nātaputta biện luận,

vị này khi bị tôi dùng lời nói chất vấn liền tránh né với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề và tỏ lộ sự phẫn nộ, sân hận và tức tối.

Còn Tôn giả Gotama, dầu bị chống đối một cách mỉa mai, dầu bị công kích với những lời lẽ buộc tội, trong cuộc đối thoại, màu da Tôn giả vẫn sáng suốt, sắc mặt Tôn giả vẫn hoan hỷ như một A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Và này Tôn giả Gotama, chúng tôi nay phải đi, chúng tôi có nhiều công việc, có nhiều việc phải làm.

-- Này Aggivessana, Ông hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Nigaṇṭhaputta Saccaka hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

the colour of his skin brightens and the colour of his face clears, as is to be expected of one who is accomplished and fully enlightened.

I recall, Master Gotama, engaging Makkhali Gosāla... Ajita Kesakambalin... Pakudha Kaccāyana... Sañjaya Belatthiputta... the Nigaṇṭha Nātaputta in debate, [251]

and then he prevaricated, led the talk aside, and showed anger, hate, and bitterness.

But when Master Gotama is spoken to offensively again and again, assailed by discourteous courses of speech, the colour of his skin brightens and the colour of his face clears, as is to be expected of one who is accomplished and fully enlightened.

And now, Master Gotama, we depart. We are busy and have much to do.”

“Now is the time, Aggivessana, to do as you think fit.”

Then Saccaka the Nigaṇṭha’s son, having delighted and rejoiced in the Blessed One’s words, got up from his seat and departed.³⁹⁴

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the

numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

380. MA: Saccaka approached with the intention of refuting the Buddha’s doctrine, which he failed to do in his earlier encounter with the Buddha (in MN 35). But this time he came alone, thinking that if he were to suffer defeat no one would know about it. He intended to refute the Buddha with his question about sleeping during the day, which he does not ask until close to the end of the sutta (§45).

381. MA: Ānanda says this out of compassion for Saccaka, thinking that if he gets to see the Buddha and to hear the Dhamma, it will lead to his welfare and happiness for a long time.

382. It will become clear from §5 that Saccaka identifies “development of body” (*kāyabhāvanā*) with the practice of self-mortification. Because he does not see the Buddhist bhikkhus engaged in self-mortification, he maintains that they do not pursue development of the body. But the Buddha (according to MA) understands “development of body” as insight meditation, “development of mind” (*cittabhāvanā*) as serenity meditation.

383. These are the three mentors of the Ājīvakas; the last was a contemporary of the Buddha, the former two are near legendary figures whose identities remain obscure. The Bodhisatta had adopted their practices during his period of asceticism—see MN 12.45—but subsequently rejected them as un conducive to enlightenment.

384. MA explains that “development of body” here is insight, and “development of mind” concentration. When the

noble disciple experiences pleasant feeling, he does not become overwhelmed by it because, through his development of insight, he understands the feeling to be impermanent, unsatisfactory, and not self; and when he experiences painful feeling, he does not become overwhelmed by it because, through his development of concentration, he is able to escape from it by entering into one of the meditative absorptions.

385. Now the Buddha will answer Saccaka's questions by showing first the extremely painful feelings he experienced during his course of ascetic practices, and thereafter the extremely pleasant feelings he experienced during his meditative attainments preceding his enlightenment.

386. PTS is certainly mistaken in reading here *avūpakattho*, "not withdrawn." In the first edition I translated this passage on the basis of BBS, which has *kāyena c'eva cittena ca*. But PTS and SBJ omit *cittena*, and it seems difficult to understand how these ascetics can be described as "mentally withdrawn" from sensual pleasures when they have not stilled sensual desire within themselves. I therefore follow PTS and SBJ.

387. It is puzzling that in the following paragraphs the Bodhisatta is shown engaging in self-mortification *after* he had here come to the conclusion that such practices are useless for the attainment of enlightenment. This dissonant juxtaposition of ideas raises a suspicion that the narrative sequence of the sutta has become jumbled. The appropriate place for the simile of the fire-sticks, it seems, would be at the end of the Bodhisatta's period of ascetic experimentation, when he has acquired a sound basis for

rejecting self-mortification. Nevertheless, MA accepts the sequence as given and raises the question why the Bodhisatta undertook the practice of austerities if he could have attained Buddhahood without doing so. It answers: He did so, first, in order to show his own exertion to the world, because the quality of invincible energy gave him joy; and second, out of compassion for later generations, by inspiring them to strive with the same determination that he applied to the attainment of enlightenment.

388. This sentence, repeated at the end of each of the following sections as well, answers the second of the two questions posed by Saccaka in §11.

389. MA: During the Bodhisatta's boyhood as a prince, on one occasion his father led a ceremonial ploughing at a traditional festival of the Sakyans. The prince was brought to the festival and a place was prepared for him under a rose-apple tree. When his attendants left him to watch the ploughing ceremony, the prince, finding himself all alone, spontaneously sat up in the meditation posture and attained the first jhāna through mindfulness of breathing. When the attendants returned and found the boy seated in meditation, they reported this to the king, who came and bowed down in veneration to his son.

390. This passage marks a change in the Bodhisatta's evaluation of pleasure; now it is no longer regarded as something to be feared and banished by the practice of austerities, but, when born of seclusion and detachment, is seen as a valuable accompaniment of the higher stages along the path to enlightenment. See MN 139.9 on the twofold division of pleasure.

391. This sentence answers the first of the two questions posed by Saccaka in §11.

392. MA explains the “sign of concentration” (*samādhinimitta*) here as the fruition attainment of emptiness (*sunnataphalasamāpatti*). See also MN 122.6.

393. This was the question that Saccaka originally intended to ask the Buddha. MA explains that though arahants have eliminated all sloth and torpor, they still need to sleep in order to dispel the physical tiredness intrinsic to the body.

394. MA explains that even though Saccaka did not reach any attainment or even become established in the Three Refuges, the Buddha taught him two long suttas in order to deposit in him a mental impression (*vāsanā*) that would come to maturity in the future. For he foresaw that at a later time, after the Dispensation became established in Sri Lanka, Saccaka would be reborn there and would attain arahantship as the great arahant, Kāḷa Buddhārakkhita Thera.